**PHỤ LỤC 5**

**BIỂU MẪU CÔNG KHAI**

**Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia  
và kết quả đạt được qua các mốc thời gian**

*(Kèm theo Công văn số 13/PGDĐT ngày 24/3/2022 của Phòng GDĐTquận Lê Chân)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LÊ CHÂN  **TRƯỜNG THCS LÊ CHÂN**  Số: …./KH-THCSLC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do - Hạnh phúc**  *Quận Lê Chân, ngày 18 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2023 – 2028**

*Căn cứ Thông tư số: 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018của BGD & ĐT về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ vào thực tế của nhà trường năm học 2023-2024.*

Trường THCS Lê Chân xây dựng kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia giai đoan 2023-2028 cụ thể như sau:

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

* Xây dựng nhà trường đạt 5 chuẩn theo quy định của BGD & ĐT; từng bước xây dựng trường tiến tiến hiện đại.
* Tập thể sư phạm nhà trường nâng cao ý thức trách nhiệm, khắc phục những khó khăn, tìm hiểu, nghiên cứu để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.
* Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu qua kiểm định chất lượng giáo dục, nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
* Huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.
* Đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng nội dung, cập nhật, sắp xếp hồ sơ đúng tiến độ và đúng yêu cầu quy định của một trường THCS đạt chuẩn quốc gia.
* Đảm bảo lưu trữu đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lí và đáp ứng được yêu cầu công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

1. **ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**
2. **Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia** (nếu có)

**-**Thời gian nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: năm 2005

* Mức độ được công nhận: Mức 1
* Thời gian hết hiệu lực: Năm 2010

1. **Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.**
   1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

2.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | Kết quả | | | | Nội dung không đạt |
| Không đạt | Đạt | | |
| Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |  |
| Tiêu chí 1.1 |  |  |  | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x |  |  |  |
| Tiêu chí 1.4 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.5 | x |  |  |  | HS trên 40/ 1lớp |
| Tiêu chí 1.6 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.7 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.8 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.9 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x |  |  |  |
| Tiêu chí 2.2 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  |  |  | x |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x |  |  |  |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |  |
| Tiêu chí 3.1 | x |  |  |  | Diện tích 5m2/1HS |
| Tiêu chí 3.2 | x |  |  |  | Chưa đủ TBDH |
| Tiêu chí 3.3 | x |  |  |  | Chưa đủ nhà xe và sửa chữa định kì |
| Tiêu chí 3.4 | x |  |  |  | Nhà vệ sinh chưa đáp ứng đủ cho số lượng HS |
| Tiêu chí 3.5 | x |  |  |  | Chưa đủ TBDH cho CTGDPT 2018 |
| Tiêu chí 3.6 | x |  |  |  | Thiếu nv thư viện |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x |  |  |  |
| Tiêu chí 4.2 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | | |
| Tiêu chí 5.1 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.2 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.3 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.4 |  |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.5 |  |  |  | x |  |
| Tiêu chí 5.6 |  |  | x |  |  |

2.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Nội dung đã đạt** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| Tiêu chí 1 | X |  |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 | X |  |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**\* Kết luận:** Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Đạt mức độ 3

2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ: Không đạt

1. **Đánh giá chung.**
   1. Điểm mạnh:

Luôn nhận được sự quan tâm của UBND quận Lê Chân, của Sở GD&ĐT; Sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT quận Lê Chân về thực hiện nhiệm vụ năm học; sự quan tâm đến giáo dục của UBND phường Nghĩa xá.

Nề nếp của nhà trường luôn luôn được duy trì; BGH, CB, GV nhà trường luôn tâm huyết với nghề, làm việc nghiêm túc và hiệu quả. Phần lớn học sinh chấp hành tốt và đúng nội quy học sinh trong nhà trường.

Về trình độ chuyên môn: 100% giáo viên đạt chuẩn, có trách nhiệm và luôn có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Nhà trường co các phòng học khang trang; được trang bị đầy đủ bảng, bàn giáo viên, bàn ghế học sinh: Số lượng, quy cách, chất lượng thiết bị, đồ dùng dạy học của phòng lớp học, bảng trong lớp học được đảm báo đúng quy định Điều lệ trường TH và quy định về vệ sinh trường học của Bộ y tế.

Có công trình vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và học sinh, riêng cho nam và nữ ở vị trí phù hợp với cảnh quan của nhà trường, an toàn, sạch sẽ và thuận tiện. Nhà trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

Trên cơ sở đó nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học trước.

* 1. Hạn chế.

A, Nguồn lực:

- Diện tích khu C: 48m/ 1 phòng học: còn thiếu 12m/1 phòng

- Phòng học khu B: 54m/1 phòng học : cong thiếu 6m/ 1 phòng

- Sân thể dục thể thao: thiếu 200m ( thiếu dụng cụ, thiết bị vận động)

- Nhà bếp: thiếu 50m/ 1 nhà ( thiếu dụng cụ nhà bếp)

- Kho bếp: Thiếu 12m/ 1 kho ( Thiếu thiết bị kho)

-Phòng BM Âm nhạc 54m/1 Phòng: thiếu 6m/1 phòng

-Phòng KHTN, Phòng Mỹ thuật, KHXH, Phòng các tổ nhóm chuyên môn : Thiếu 60m/1 phòng

- Phòng Ngoại ngữ, Phòng Đa chức năng: Thiếu 60m/1 phòng ( thiếu 2 phòng/ 1 bộ môn); thiếu dụng cụ thiết bị đi kèm.

-Phòng TBGD: Thiếu 48m/1 phòng

- Phòng tư vẫn học đường: Thiếu 24m/ 1 phòng

- Phòng truyền thống: thiếu 8m/ 1 phòng

- Phòng nghỉ giáo viên: Thiếu 12m/ 1 Phòng ( cần 3 phòng)

-Phòng giáo viên có 54m/ 1 phòng: còn thiếu 166m/ 1 phòng

- Nhà ăn: thiêud 35m/ 1nhaf ( thiếu thiết bị dụng cụ của nhà ăn)

- Nhà ở nội trú: thiếu 200m

- Nhà văn hoá, phòng sinh hoạt chung: thiếu 36m/ 1 phòng ( thiếu bàn, ghế, máy chiếu, loa đài)

B, Đội ngũ giáo viên:

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn luyện của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới dạy học chưa rõ nét; một số GVBM chưa chú trọng giáo dục đạo đức cho học sinh; vẫn còn học sinh vi phạm nội quy nhà trường.

C, Học sinh:

Chất lượng đầu vào rất thấp, nhiều học sinh lớp 6 chưa đáp ứng được yêu cầu của cấp Trung học.

Có nhiều gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Bố mẹ đi làm ăn xa, bố mẹ bỏ nhau...không có điều kiện quan tâm, chăm sóc đến con em họ.

Học sinh phần lớn chưa ý thức được việc học tập, vẫn còn ham chơi, nhất là ham mê không gian mạng.

D, Cơ sở vật chất:

- Thiếu thiết bị thực hành, tủ, kệ cho các phòng học bộ môn KHTN, KHXH, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ).

- Thiếu Bộ thiết bị dạy học 6,7,8,9 theo chương trinhg GDPT 2018.

- Thiếu giá đỡ chuyên dụng, tủ sấy, tủ hút, hệ thống thoát khí thải, mùi và hơi độc, vòi nước chuyên dụng, hệ thống điện chuyên dụng, hệ thống rèm các phòng học bộ môn, hệ thống tủ thuốc và quạt thông gió các phòng học bộ môn.

C, tài chính:

Tài chính nhà trường còn rất hạn hẹp, không đủ điều kiện để tu sửa, mua sắm cơ sở vật chất.

Kinh phí hoạt động hàng năm từ nhà nước cấp chủ yếu dùng để chi lương cho CB, NV, GV, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT 2018 không đảm bảo.

3.3Nguyên nhân của hạn chế.

Trường ở trên khu dân cư cơ bản là người lao động có thu nhập thấp.

Thiếu nguồn kinh phí để bổ sung cho CSVC

Thiếu số lượng GV và NV theo cơ cấu.

1. **KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**
2. **Mục tiêu**

Mục tiêu đến năm nào đạt kiểm định cấp độ 2 Đạt chuẩn mức độ 3

1. **Kế hoạch:**

2.1. Năm học: 2023-2024

Thu thập minh chứng và chất lượng các tiêu chí theo kế hoạch.

2.2. Năm học: 2024-2025

Tiếp tục thu thập minh chứng và nâng cao chất lượng các tiêu chítheo kế hoạch.

2.3. Năm học: 2025 – 2026

Tiếp tục thu thập minh chứng và nâng cao chất lượng các tiêu chítheo kế hoạch.

2.4. Năm học: 2026 – 2027

Tiếp tục thu thập minh chứng và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo kế hoạch.

2.5. Năm học 2027-2028

Hoàn thành tự đánh giá và đánh giá ngoài; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 3.

**IV. GIẢI PHÁP**

1. **Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền**

Nhàtrườngxâydựngkếhoạch,phâncôngvàgiaotráchnhiệmchocácthànhviêntham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng đảm bảo duy trì bềnvững.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiệnmột cách linh hoạt, sáng tạo để đạt kết quả caonhất.

Tăng cường sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm, đầu tư của các tổ chức cá nhân tới công tác xây dựng và phát triển nhà trường.

# Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | | | Người  thực hiện | | | Dự kiến  kinh phí (nếu có) | Thời gian  thực hiện | Giải pháp |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. | | | BGH | | |  | Đầu năm học | Xây dựng kế hoạch phát triển học sinh và đội ngũ cơ sở vật chất từng năm; hàng năm có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch năm học 2023-2024, rà soát đánh giá và đề ra các giải pháp để thực hiện.  Nhà trường có các giải pháp giám sát thường xuyên việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn khích lệ, động viên thành viên thực hiện chiến lược. |
| Tiêu chí 1.2  Hội đồng trường( hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác. | | | BGH | | |  | Đầu năm học | Hàng năm kiện toàn hội đồng trường; xây dựng kế hoạch hoạt động; một năm học tổ chức họp ít nhất ba lần, giám sát, đánh giá việc thưc hiện nghị quyết của hội đồng trường; các hội đồng khác hoạt động theo quy chế và điều lệ trường học như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn… |
| Tiêu chí 1.3: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | | | BGH | | |  | Đầu năm học; đầu nhiệm kì | Tổ chức Đại hội chi bộ nhà trường nghiêm túc theo các văn bản hướng dẫn và điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì và từng năm học. Kiện toàn các tổ chức khác như: Công đoàn, Chi đoàn…; Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hiệu quả, đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Phát huy trí tuệ của cá nhân, luôn sáng tạo trong thưục hiện nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện dân chủ trong các mặt hoạt động giáo dục. |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | | | BGH | | |  | Vào đầu năm học và định kì hàng tháng | Hoạt động theo quy chế, có sự phân công hợp lí, cụ thể. Tiếp tục cải tiến nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn, SHCM theo NCBH. Đổi mới cải cách thgủ tục hành chính, giải quyết công việc đúng quy định.  Tổ văn phòng hoạt động theo điều lệ tập trung, phát huy tốt việc tổ chức họp, kiểm tra giám sát thưc hiện các nhiệm vụ, quan tâm kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học | | | BGH | | |  | Hàng tuần, tháng | Tiếp tục duy trì sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo theo quy định  Tham mưu để đảm bảo năm học 2023-2024 không có sĩ số lớp( không quá 40 học sinh/ lớp) để đạt duy trì mức 3.  Phát huy vai trò quản lí và nguyên tắc tự quản trong các lớp học và tính dân chủ**.** Chủ động đểduytrìđểtốtcáckhốilớptheokếhoạch phát triển sự nghiệp. |
| **Tiêu chí 1.6:**Quản lý hành chính, tài chính và tàisản | | | Phạm Thị Hương  Nguyễn Thị Ngọc Hằng | | |  | Đầu năm học và học kì | Có kế hoạch tổ chức rà soát, đánh giá việc sử  dụngcácloạihồsơ,sổsáchtheodõihoạtđộng giáodụctheotừnghọckỳvànămhọc.  Tiếptụcthựchiệncôngkhai,minhbạchvềsử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường. Thực hiệntốtviệcthựchànhtiếtkiệmtrongsửdụng văn phòng phẩm, điện thắp sáng, nước sinh hoạt. Thực hiện tốt công tác rà soát và công khaitheoTT36/TTBGD&ĐT,NĐ24/2021  của Chính phủ. |
| **Tiêu chí 1.7:** Quản lý cán bộ, giáoviên và nhânviên | | | BGH | | |  | Đầu năm học | Xây dựng quy chế, nội quy làm việc. Phân côngnhiệmvụcụthểtheovịtríviệclàm.Tiếp tụctạođiềukiệnđểgiáoviênthamgiacáclớp bồidưỡngvănbằng2vàCửđộingũthamgia họctrênchuẩn(họcthạcsỹ)theokếhoạchbồi dưỡng đội ngũ. Ứng dụng CNTT trong quản lý. |
| **Tiêu chí 1.8:** Quản lý các hoạt động giáo dục | | | BGH | | |  | Đầu năm học, đầu học kì. | Sắp xếp công việc, bố trí thời gian hợp lý để  thực hiện kiểm tra nội bộ và thực hiện khắc phụchạnchếsaukiểmtranộibộ.Tiếptụcthực hiện tốt tự chủ trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhàtrường.  Tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm,học  thêm trong nhà trường, thực hiện cáchoạt  động kiểm soát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. |
| **Tiêu chí 1.9:** Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | | | BGH | | |  | Đầu các năm học | Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Hiệutrưởng,banchấphànhcôngđoàncamkết đểthựchiệntốtcôngtácdânchủtrongtrường học,dânchủtrongcáccuộchọp,cáchoạtđộng và phát huy tinh thần, trí tuệ sáng tạo của cá nhân, trong tậpthể. |
| **Tiêu chí**  **1.10:** Đảm  bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | | | BGH | | |  | Hàng ngay,  hàng tuần  Đầu năm học | Tăng cường công tác giáo dục ý thức chấp  hành pháp luật, nội quy trường lớp, ngănchặn và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ngành chức năng để kiểm tra, thu thập đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn hiệu quả. Tổ chức tập huấn và truyềnthôngthườngxuyênvềđảmbảoantoàn trường học, phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiệntốtquyđịnhvềbìnhđẳnggiới.  Xâydựngkếhoạchthamgiatậphuấnvềtuyên truyền phòng chống cháy nổ và an ninh, an toàn trong trườnghọc. |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí 2.1:** Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | | Phạm Thị Thuỷ  Phạm Đắc Nghị | | |  | | Đầu năm học, địnhkì hàngtháng | Ban giám hiệu tiếp tục đổi mới công tác quản  lý,nângcaohiệuquả,chấtlượnggiáodụctoàn diện của nhà trường. Chủ động trong chỉ đạo cáchoạtđộngchuyênmônvàlĩnhvựcchuyên mônmới.  Thường xuyên bồi dưỡng và nâng cao hiệu quả sử dụng tin học ngoại ngữ trong công tác. |
| **Tiêu chí 2.2:** Đối với giáo viên | | Nguyễn Thu Hằng  Cao Hồng Huệ | | |  | | Đầu năm  học; theo các đợt do cấp trên tổ chức. | Tham mưu với các cấp đề án sắp xếp, tinh giản  bộ máy và tuyển dụng, đảm bảo cân đối giáo viênởcácbộmônđểcơcấugiáoviêngiữacác môn hợplý.  Thựchiệnkếhoạchđàotạogiáoviênđếntheo quyhoạchvàbồidưỡngnângcaotrìnhđộtheo tiêu chuẩn chuẩn giáo viên THCS theo quy định củaBGD. |
| **Tiêu chí 2.3:** Đối với nhân viên | | Nguyễn Thị Hồng  Phạm Thị Hương | | |  | | Đầu năm  học; theo các đợt do cấp trên tổ chức. | Tham mưu với các cấp để nhà trường cơ bản  đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu.  Nhà trường đánh giá, nhận xét, xếp loại chính xác, khách quan nhân viên theo quy định.  Bố trí, sắp xếp cho nhân viên dự các lớp bồi dưỡng,tậphuấnchuyênmôn,nghiệpvụ.Nhân viênvănphòngthườngxuyêncảitiếncácbiện  phápthựchiệnnhiệmvụđểnângcaohiệuquả côngviệc. |
| **Tiêu chí 2.4:** Đối với học sinh | | Phạm Đắc Nghị  Vũ Thị Xuyên | | |  | | Thường xuyên | Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, tổ tư vấn tâm lý, hướng nghiệp hoạt động thường xuyên để làm tốt công tác giáo  dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng  ứng xử cho học sinh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tái phạm nội quy củalớp vàquyđịnhcủanhàtrường.  Tiếp tục kết hợp với CMHS trong công tác phốihợpquảnlý,đặcbiệtlàđốivớinhữngHS hayviphạmnộiquy.  Họcsinhthựchiệntốtcácquyđịnhcủatrường, nộidungtựxâydựngtạicáclớphọc. |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí 3.1:** Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập | BGH | | | | |  | Thường xuyên | Có kế hoạch thúc đẩy quá trình phát triển hệ thống cây xanh, cây bóng mát; nhằm tạo môi trường ngày càng “xanh hơn - sạch hơn -đẹp hơn”.Bổsungthiếtbịđểduytrìcáchoạtđộng khu bãitập. |
| **Tiêu chí 3.2:** Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | Phạm Đắc Nghị  Nguyễn Thị Ngọc Hằng | | | | |  | Đầu năm học | Tham mưu đề xuất đầu tư xây dựng khối  phòng học, phòng học bộ môn theo kế hoạch lộ trình: 04 phòng bộ môn, 05 phòng chức năng,01nhàĐanăngkhépkínvàcôngvụđể thực hiện tốt kế hoạch. Thực hiện trang trí lớp học đảm bảo thẩm mỹ, có tác dụng giáo dục. Phấn đấu năm 2023 được xây dựng và bàn giaotrướctháng5năm2025.  Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phònghọc bộ môn. Theo dõi, bảo quản tốt, sửa chữa kịp thờicácloạitàisảnnếucóbịhưhao.Giáodục họcsinhtựgiácgiữgìntàisảncông,thựchiện  tốt quy định về vệ sinh trường học. |
| **Tiêu chí 3.3:** Khối hành chính - quản trị | Phạm Thị Hương  Nguyễn Thị Ngọc Hằng | | | | |  | Đầu năm học | Tham mưu đề xuất đầu tư xây dựng các khối phòng hành chính – quản trị phục vụ đạt chuẩn. |
| **Tiêu chí 3.4:**Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | Phạm Đắc Nghị | | | | |  | Thường xuyên | Tiếptụckhaithác,sửdụngcóhiệuquảkhuvệ sinh, nhà để xe, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước. Thường xuyên sửa chữa hệ thốngđiệnvànướcsạchsinhhoạt. |
| **Tiêu chí 3.5:** Thiết bị | Phạm Đắc Nghị  Nguyễn Thị Ngọc Hằng | | | | |  | Đầu năm học | Tiếp tục bổ sung trang thiết bị, ĐDDH, các  phần mềm ứng dụng cho công tác giảng dạy; đưa nội dung ứng dụng CNTT trong dạy học vào tiêu chí thi đua.  Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc khai thác, sử dụng thiết bị hiện có và phát  động giáo viên làm thêm đồ dùng dạy học. |
| **Tiêu chí 3.6:** Thư viện | Phạm Đắc Nghị  Đinh Thu Hồng | | | | |  | Thường xuyên | Công tác thư viện củanhà trường cầntăng  cường hơn nữa công tác phối hợp và hỗ trợ nhân viên thư viện thực hiện nhiệm vụ. Duy trì hoạt động hiệu quả của thư viện tiêntiến.  Xây dựng thư viện nhà trường có yếu tốthư  viện điện tử. |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí 4.1:** Ban đại diện cha mẹ học sinh | | | BGH | | |  | Thường xuyên | Nhà trường tạo mọi điều kiện để ban đại  diện cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp học động hiệu quả.  Thường xuyên phối hợp giữa nhà trường và CMHS trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục để điều chỉnh các biện pháp giáo dục học sinh phù hợp, giải quyết các kiến nghị kịp thời.  Tăng cường việc quản lý và giáo dục HS, đặc biệt là HS chưa ngoan, HS có hoàn  cảnh khó khăn. |
| **Tiêu chí 4.2:**Công tác  tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | | | Phạm Thị Thuỷ  Phạm Phúc Hoàn | | |  | Đầu năm, họckì | Tích cực tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tăng cường hơn nữa công tuyên truyền, phối kết hợp với các tổ chức, ban ngành đoàn thể có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.  Tổ chức sơ, tổng kết về sự phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể, tổ chức, cá nhân để thể hiện sự trân trọng, ghi nhận và tri ân đối với các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | | | | | | | | |
| **Tiêu chí 5.1:** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông | | | | BGH  Tổ chuyên môn | |  | Thường xuyên | Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kếhoạch  chuyên môn năm học, học kỳ, tháng, tuần, bám sát chỉ đạo của cấp trên, phù hợp tình hình thực tế. Bố trí giáo viên dạy thay, dạy bù kịp thời, khắc phục trường hợp giảng dạy chậm tiến độ trong từng tháng. Tự chủ có hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.  Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu của nhà trường, và kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém. Thực hiện chương trình kế hoạch và các chuyên đề đổimới, chuyên đề về CT GDPT PH 2018, thực hiện tốt các hoạt  động giáo dục . |
| **Tiêu chí 5.2:**Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặpkhó  khăn trong học tập và rèn luyện | | | | Phạm Thị Thuỷ  Vũ Thị Xuyên | |  | Thường xuyên | Tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục tập thể, ngoại khóa, hoạt động GD trải nghiệm. Tiếp tục thực hiện việc dạy học theo yêu cầu phân hóa, sát đối tượng học sinh; quan tâm HS có hoàn cảnh khó khăn. Phát động phong trào học nhóm, đôi bạn cùngtiến. |
| **Tiêu chí 5.3**: Thực hiện nội dung giáodục địa phương theo quyđịnh | | | | Phạm Thị Thuỷ  Tổ KHXH | |  | Thường xuyên | Tích hợp các môn, tăng cường hơnnữa  giáo dục truyền thống địa phương. Thực hiện nghiêm túc việc dạy học nội dung giáo dục địa phương ở các môn lịch sử và địa lý theo quy định. Đưa nội dung giáo dục địa phương vào kiểm tra định kỳ với thời lượng phù hợp. Rà soát, đánh giá các hoạt động về công tác giáo dụcđịa  phương. |
| **Tiêu chí 5.4:**Các hoạt  động trải  nghiệm và hướngnghiệp | | | | Phạm Thị ThuỷTổ nhóm chuyên môn | |  | Thường xuyên | Tổ chức tốt cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm tại địa phương. Đổi mới hình thức và nội dung giảng dạy công tác hướng nghiệp, phối hợp với các trường THPT để tư vấn chọn ngành, chọn trường cho HS khối 9. |
| **Tiêu chí 5.5:** Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh | | | | Phạm Thị Thuỷ  Tổ chuyên môn | |  | Thường xuyên | Tiếp tục triển khai giáo dục, rèn luyện kỹ  năng sống cho học sinh theo quy định của Bộ và Sở GD&ĐT, PGD&ĐT.  Tiếp tục tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào các môn học, các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tăng cường, cải tiến việc tổ chức rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh theo chiều sâu, tổ chức thường xuyên các chuyên đề về giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục phối hợp với các Ban ngành để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề. Phân công giáo viên tổng phụ trách: Trực tiếp làm công tác hỗ trợ tâm lý cho học sinh tại trường, bố trí phòng hỗtrợ  tâm lý cho học sinh. |
| **Tiêu chí 5.6:** Kết quả giáo dục | | | | BGH | |  | Thường xuyên | + Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02 % học sinh lưu ban.  + Phấn đấu duy trì chất lượng bền vững và chuyển biến tích cực so với năm học trước. |

1. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí)

* Nguồn đầu tư công.
* Ngân sách của địa phương dành cho giáo dục
* Nguồn ngân sách tự chủ của đơn vị.
* Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định để góp phần xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày càng phát triển.

1. Giải pháp kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các tiêu chí theo tiến độ, lộ trình đã xây dựng; thực hiện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời.

Định kì đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 3

Công khai tài chính và việc cải tiến chất lượng, định kì rà soát đảm bảo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu:

BGH triển khai kế hoạch đến tất cả CB, GV, NV và Ban đại điện cha mẹ học sinh. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của CB, GV, NV và Ban đại điện cha mẹ học sinh trong quá trình thực hiện.

BGH tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong CB, GV, NV, học sinh và phụ huynh học sinh trong nhà trường; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng tháng, theo kì học và có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

BGH xây dựng kế hoạch, phân công và giao trách nhiệm cho các thành viên tham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng.

Đối với từng CB, GV, NV xác định việc đổi mới, cải tiến các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Công khai việc cải tiến chất lượng giáo dục, định kì kiểm tra rà soát đảm bảo đúng quy định.

Cuối năm học tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo về phòng GD&ĐT, đồng thời bổ sung kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể trong năm học tiếp theo.

2 .Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo các nhiệm vụ được giao

1. Các đoàn thể trong nhà trường:

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải tiến chất lượng, phát huy phẩm chất nhà giáo, khắc phục khó khăn thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục, thúc đẩy mô hình xây dựng trường học hạnh phúc.

Triển khai thực hiện tốt xây dựng trường học an toàn, thân thiện, phòng trống dịch bệnh.

GV thực hiện nội dung nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục, công tác phổ cập giáo dục và công tác chủ nhiệm lớp ( nếu là GVCN). Đồng thời tích cực nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. **Ủy ban nhân dân quận**

Đề nghị UBND quận thực hiện tuyển dụng giáo viên và nhân viên bổ sung cho trường để đảm bảo tiêu chuẩn về nguồn lực, đội ngũ trong KĐCLGD và chuẩn QG.

Đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng theo tiêu chuẩn chương trình GDPT 2018.

1. **Sở Giáo dục và Đào tạo**

Đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học các môn đáp ứng theo tiêu chuẩn chương trình GDPT 2018.

1. **Các Sở ban, ngành liên quan**
2. **Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Thường xuyên tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

1. **Ủy ban nhân dânphường**

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:   * Phòng GDĐT quận/huyện; * Website trường; * Lưu VT. | HIỆU TRƯỞNG |

**Phạm Thị Thủy**